

Số: 11 /TB-DLA

Long An, ngày 10 tháng 01 năm 2013

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An đợt 1, năm 2013 của Trường Đại học Vinh

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ được ban hành theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 2 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ công văn số 8623/BGDĐT – GDDH ngày 14/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Vinh tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An;

Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An thông báo tuyển sinh cao học (đợt 1) năm 2013 (dự kiến tổ chức thi vào tháng 3/2013) như sau:

I. CÁC CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

1. Gồm 30 chuyên ngành:

Chuyên ngành	Chuyên ngành
1. Toán giải tích (mã số: 60 46 01 02)	16. Lịch sử Thế giới (mã số: 60 22 03 11)
2. Đại số và Lí thuyết số (mã số: 60 46 01 04)	17. Lịch sử Việt Nam (mã số: 60 22 03 13)
3. Hình học và Tô pô (mã số: 60 46 01 05)	18. Lí luận và PPDHBM Lịch sử (mã số: 60 14 01 11)
4. Lí luận và PPDH bộ môn Toán (mã số: 60 14 01 11)	19. Ngôn ngữ học (mã số: 62 22 02 40)
5. Lý thuyết XS và TK Toán học (mã số: 60 46 0106)	20. Lý luận văn học (mã số: 60 22 01 20)
6. Quang học (mã số: 60 44 01 09)	21. Văn học Việt Nam (mã số: 60 22 01 21)
7. Lý luận và PPDHBM Vật lý (mã số: 60 14 01 11)	22. Lý luận và PPDHBM Văn và Tiếng Việt (mã số: 60 14 01 11)
8. Hóa hữu cơ (mã số: 60 44 01 14)	23. Quản lý giáo dục (mã số: 60 14 01 14)
9. Hóa phân tích (mã số: 60 44 01 18)	24. Giáo dục học (mã số: 60 14 01 01)
10. Lý luận và PPDHBM Hóa học (mã số: 60 14 01 11)	25. Lý luận và PPDHBM Giáo dục Chính trị (mã số: 60 14 01 11)
11. Hóa vô cơ (mã số: 60 44 01 13)	26. Nuôi trồng thủy sản (mã số: 60 62 03 01)
12. Động vật học (mã số: 60 42 01 03)	27. Khoa học cây trồng (mã số: 60 62 01 10)
13. Sinh học thực nghiệm (mã số: 60 42 01 14)	28. Lý luận và PPDHBM Tiếng Anh (mã số: 60 14 01 11)
14. Lý luận và PPDHBM Sinh học (mã số: 60 14 01 11)	29. Chính trị học (mã số: 60 31 02 01)
15. Thực vật học (mã số: 60 42 01 11)	30. Kinh tế chính trị (mã số: 60 31 01 02)

Ghi chú: Đến ngày 15 tháng 3 năm 2013 nếu chuyên ngành nào có số lượng thí sinh đăng ký dự thi dưới 12 thí sinh thì không tuyển sinh chuyên ngành đó (thí sinh có thể chuyển sang dự thi các chuyên ngành khác có cùng môn thi tuyển).

- Nếu chuyên ngành nào có số lượng thí sinh trúng tuyển dưới 10 thì ghép vào các chuyên ngành khác cùng môn thi tuyển sinh.

II. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ là hai năm học.

III. ĐIỀU KIỆN DỰ THI

1. Về văn bằng

Người dự thi cần thỏa mãn một trong trong các điều kiện sau (trừ chuyên ngành Quản lý giáo dục; Chính trị học; Kinh tế chính trị sẽ được nêu ở mục 5 dưới đây):

a) Có bằng tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi.

b) Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc các ngành gần với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi, đã học bổ sung kiến thức các môn học hay các học phần để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng. Nội dung, khối lượng (số tiết) các môn học bổ sung do Trường Đại học Vinh quy định.

2. Về kinh nghiệm và công tác chuyên môn (trừ chuyên ngành Quản lý giáo dục; Chính trị học và Kinh tế chính trị sẽ nêu ở mục 5 dưới đây):

a) Người có bằng tốt nghiệp đại học loại Khá trở lên thuộc ngành đúng hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học.

b) Những trường hợp còn lại phải có ít nhất một năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi, kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

3. Có đủ sức khỏe để học tập.

4. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường Đại học Vinh.

5. Điều kiện về văn bằng, kinh nghiệm công tác chuyên môn và đối tượng dự thi đào tạo thạc sĩ:

5.1 Chuyên ngành Quản lý giáo dục:

a) Về văn bằng: Người dự thi nếu có bằng tốt nghiệp đại học không phải ngành đúng với ngành đăng ký dự thi thì phải học bổ sung kiến thức các môn học để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng.

b) Về kinh nghiệm công tác chuyên môn: Người dự thi (kể cả trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học loại Khá trở lên) phải có ít nhất một năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực liên quan đến công tác giáo dục – đào tạo kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

c) Về đối tượng dự thi: Người dự thi phải làm việc tại một trong các vị trí công tác sau đây: Hiệu trưởng hoặc phó Hiệu trưởng các trường từ mầm non trở lên; Trường khoa, Phó Trường khoa các trường cao đẳng và đại học; Lãnh đạo làm công tác quản lý giáo dục của các tổ chức chính trị, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, Sở/Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng/Ban Đào tạo - Giáo vụ các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung cấp chuyên nghiệp.

5.2 Chuyên ngành Chính trị học:

a. Đối tượng có bằng đại học Khoa học chính trị chuyên ngành Chính trị học

Các đối tượng dự thi tuyển cao học chuyên ngành Chính trị học phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Chính trị học;
- Trường hợp đạt loại khá trở lên thì được phép dự thi cao học ngay sau khi tốt nghiệp đại học;

- Trường hợp đạt loại trung bình phải có ít nhất 1 năm công tác trong lĩnh vực kinh tế-xã hội, chính trị, giáo dục - đào tạo mới được dự thi.

b. Đối tượng có bằng đại học ngành chính trị chuyên ngành khác

Đối với những người đã tốt nghiệp ngành chính trị chuyên ngành khác như: Công tác tư tưởng, Quản lý văn hóa- tư tưởng, Quản lý xã hội, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Triết học, Quan hệ quốc tế... muốn dự thi cao học Chính trị học phải đáp ứng được các điều kiện sau:

- Trường hợp đạt loại khá trở lên thì được dự thi cao học ngay sau khi tốt nghiệp đại học;

- Trường hợp đạt loại trung bình phải có ít nhất 1 năm công tác trong các lĩnh vực kinh tế- xã hội, chính trị, giáo dục - đào tạo.

- Có chứng nhận đã chuyển đổi các môn học chuyên ngành Chính trị học.

c. Đối tượng có bằng đại học chuyên ngành khác được dự thi phải có các điều kiện sau:

- Có bằng Cao cấp chính trị

- Lãnh đạo hoặc chuyên viên của các tổ chức chính trị, Giáo dục và Đào tạo.

5.3 Chuyên ngành Kinh tế chính trị:

a. Về văn bằng:

- **Nhóm 1:** Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành kinh tế, chuyên ngành Kinh tế chính trị được phép dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

- **Nhóm 2:** Thí sinh tốt nghiệp đại học các ngành thuộc nhóm ngành kinh tế được dự thi sau khi đã bổ sung kiến thức 4 môn.

- **Nhóm 3:** Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành Chính trị hoặc tốt nghiệp đại học các ngành khác đã có Bằng Cao cấp Lý luận chính trị được dự thi sau khi đã bổ sung kiến thức 7 môn.

- **Nhóm 4:** Thí sinh tốt nghiệp đại học các ngành khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3) được dự thi sau khi đã bổ sung kiến thức 12 môn.

b. Về thâm niên công tác:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

- Những trường hợp còn lại phải có ít nhất 01 năm công tác trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh, quản lý, giáo dục kể từ khi tốt nghiệp đại học.

IV. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Đối tượng ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Người có thời gian công tác hai năm liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội *đặc biệt khó khăn* ở các địa phương thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo theo quy định của Chính phủ;

b) Thương binh, bệnh binh, người có giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động; người có công với cách mạng;

đ) Người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội *đặc biệt khó khăn*;

e) Con nạn nhân chất độc màu da cam;

(Người dự thi thuộc đối tượng ở mục 1a phải có Quyết định tiếp nhận công tác hoặc biệt phái công tác của cấp có thẩm quyền).

2. Chính sách ưu tiên

a) Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng 1,0 điểm (thang điểm 10) vào kết quả thi cho môn cơ bản.

b) Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng.

V. CÁC MÔN DỰ THI

Thí sinh phải dự thi 03 môn (thi viết):

1. **Môn ngoại ngữ: Tiếng Anh** (trình độ B thi theo hình thức Trắc nghiệm khách quan). Thí sinh dự thi vào chuyên ngành Tiếng Anh thi môn Tiếng Pháp trình độ C. Thời gian thi: 90 phút

2. **Môn Cơ bản:** Thời gian thi 180 phút

3. **Môn Cơ sở:** Thời gian thi 180 phút

(danh mục môn cơ bản và môn cơ sở được đính kèm sau)

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu của Trường Đại học Vinh), trong đó cần ghi rõ chuyên ngành, đối tượng dự thi, nghề nghiệp và nơi làm việc, cam kết thực hiện Quy chế sau khi trúng tuyển.

2. Bản sao có công chứng các văn bằng và chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học (nếu văn bằng không ghi loại tốt nghiệp).

- Công nhận hoàn thành việc bổ sung kiến thức (BSKT) do Trường Đại học Vinh tổ chức (nếu thuộc diện phải bổ sung kiến thức).

3. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú (đối với người chưa có việc làm).

4. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập do bệnh viện đa khoa (tuyên huyện, thành phố trở lên) cấp.

5. Công văn giới thiệu đi dự thi của thủ trưởng cơ quan quản lý đối với những người đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước và ngoài nhà nước.

6. Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn chờ tuyển dụng để chứng nhận thời gian, kinh nghiệm công tác chuyên môn.

7. Các giấy tờ pháp lý về đối tượng ưu tiên (nếu có), được xác nhận của cấp có đủ thẩm quyền (các giấy tờ ưu tiên phải trình bản gốc khi nộp hồ sơ dự thi và nộp lại bản photôcopy có công chứng).

8. Ba phong bì có dán tem và ghi địa chỉ người nhận.

9. Bốn ảnh màu mới chụp (cỡ 3x4) ghi rõ họ tên, chuyên ngành đăng ký dự thi phía sau ảnh.

Tất cả các giấy tờ trên được đựng trong túi hồ sơ có đề rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ ở phía ngoài.

VII. HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC, ÔN TẬP

1. Bổ sung kiến thức

- Thí sinh phải hoàn thiện chương trình bổ sung kiến thức trước khi dự thi theo quy định tại mục III.

- Thời gian đăng ký học và thi môn BSKT: thí sinh đăng ký từ ngày 19/02/2013; riêng đối với thí sinh đăng ký dự thi chuyên ngành Kinh tế chính trị nhóm 3 và 4 từ ngày 17/01/2013. Lịch học cụ thể từng môn BSKT sẽ thông báo sau:

2. Ôn tập

- Thời gian đăng ký ôn tập: từ 25/01/2013.

- Lịch học cụ thể sẽ thông báo tại Khoa Liên kết đào tạo Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An.

- Địa điểm đăng ký: Khoa Liên kết đào tạo Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An.

VIII. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ VÀ THI TUYỂN

1. Nhận hồ sơ: Từ ngày ra Thông báo tuyển sinh đến hết ngày 17/02/2013.

2. Thời gian thi: Dự kiến ngày 29, 30, 31 tháng 3 năm 2013 .

3. Địa điểm thi: Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An

4. Địa chỉ liên hệ và nộp hồ sơ:

Khoa Liên kết đào tạo Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An

Quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, TP.Tân An, tỉnh Long An

Số điện thoại: 0723.512.826 bấm phím 106

ĐD: 0938.263.091 hoặc Website: www.daihoclongan.edu.vn

IX. TRÚNG TUYỂN VÀ NHẬP HỌC

- Trường Đại học Vinh ra quyết định trúng tuyển đối với thí sinh trúng tuyển theo quy chế hiện hành.

- Học viên trúng tuyển sẽ làm thủ tục đăng ký nhập học tại Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An.

X. DANH MỤC CÁC CHUYÊN NGÀNH VÀ CÁC MÔN THI

Môn Cơ bản và môn Cơ sở

TT	Chuyên ngành	Môn Cơ bản	Môn Cơ sở
1.	Toán giải tích	Đại số	Giải tích
2.	Đại số và Lý thuyết số	Đại số	Giải tích
3.	Hình học và Tô pô	Đại số	Giải tích
4.	LL và PPDH bộ môn Toán	Đại số	Giải tích
5.	LTXS và Thống kê Toán học	Đại số	Giải tích
6.	Quang học	Toán cho Vật lý	Vật lý lý thuyết
7.	LL và PPDH bộ môn Vật lý	Toán cho Vật lý	Vật lý lý thuyết
8.	Hoá hữu cơ	Toán cho Hoá	Cơ sở LTHH và cấu tạo chất
9.	Hoá vô cơ	Toán cho Hoá	Cơ sở LTHH và cấu tạo chất
10.	Hoá phân tích	Toán cho Hoá	Cơ sở LTHH và cấu tạo chất
11.	LL và PPDH bộ môn Hoá học	Toán cho Hoá	Cơ sở LTHH và cấu tạo chất
12.	Thực vật học	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Sinh học cơ sở
13.	Động vật học	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Sinh học cơ sở
14.	Sinh học thực nghiệm	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Sinh học cơ sở
15.	LL và PPDH bộ môn Sinh học	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Sinh học cơ sở
16.	Ngôn ngữ học	Triết học	Ngôn ngữ học đại cương
17.	Lý luận văn học	Triết học	Lý luận văn học
18.	Văn học Việt Nam	Triết học	Lý luận văn học
19.	LL và PPDH bộ môn Văn và Tiếng Việt	Triết học	Lý luận văn học
20.	Lịch sử Việt Nam	Triết học	Lịch sử Việt Nam
21.	Lịch sử Thế giới	Triết học	Lịch sử Việt Nam
22.	LL và PPDH bộ môn Lịch sử	Triết học	Lịch sử Việt Nam
23.	Quản lý giáo dục	Lôgic học	Giáo dục học
24.	Giáo dục học (bậc tiểu học)	Triết học	Giáo dục học
25.	LL và PPDH bộ môn GDCT	Triết học Chuyên	CNXH khoa học
26.	Nuôi trồng thủy sản	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Cơ sở ngành Nông nghiệp
27.	Khoa học cây trồng	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Cơ sở ngành Nông nghiệp
28.	LL&PPDH Bộ môn Tiếng anh	Triết học	Tiếng Anh tổng hợp
29.	Chính trị học	Triết học Chuyên	CNXH khoa học
30.	Kinh tế chính trị	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Kinh tế chính trị

XI. HỌC PHÍ VÀ KINH PHÍ ĐÀO TẠO:

Sẽ thông báo cụ thể sau khi thống nhất giữa trường Đại học Vinh và trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An.

Trường Đại học Kinh tế - Công nghiệp Long An trân trọng thông báo để những người có đủ điều kiện dự thi biết, đăng ký và nộp hồ sơ đúng thời hạn.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy LA;
- UBND Tỉnh LA;
- Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, Ban tổ chức TU, Ban tuyên giáo TU, Sở GD & ĐT, Sở Nội Vụ, trường Chính trị Tỉnh, các Tỉnh, thành khu vực Tây Nam Bộ;
- Ban tổ chức Tỉnh ủy LA;
- Ban tuyên giáo Tỉnh ủy LA;
- Sở GD & ĐT LA;
- Các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh LA;
- UBND huyện, TP. Tân An;
- Các trường ĐH, CĐ thuộc các tỉnh, thành khu vực Tây Nam Bộ;
- Các phòng GD & ĐT huyện, TP. Tân An;
- Các trường học: Mầm non, Tiểu học; THCS, THPT, TTGD TX, TCCN, CĐ, ĐH;
- Trường chính trị Tỉnh LA;
- Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị các huyện, TP. Tân An;
- Các trường CĐ nghề, trung cấp nghề;
- HT, các PHT trường ĐHKTCNLA;
- Các phòng, Khoa, Ban, trung tâm thuộc trường;
- Lưu: P.TC-HC, phòng QLDT, Khoa LTKT.



HIỆU TRƯỞNG

TS. LÊ ĐÌNH VIÊN